

GIÁ BÁN

ĐƠN-ĐỊA	ĐƠN-QUỐC
Một năm, 100	100
Sáu tháng, 50	50
Ba tháng, 25	25

Khi mua phải trả tiền trước.
Tờ và mua được ghi rõ: TÊN
SỐ QUÂN, SỐ QUÂN, SỐ QUÂN

TIẾNG-DÂN

Chức năng của tờ báo
HUYỀN - TRƯỜNG - KIM

LA VOIX DU PEUPLE

SỐ QUÂN
ĐƯỜNG ĐANG-BE, HAI

CHỖ ĐẶT MÀU Ở
CÁNH THÁP TIẾNG-DÂN - HAI
ĐỢT THỨ 10.

Nước ta bị thế - lực
kinh-tế ở ngoài áp-bức,
thành sinh cơ tự-nhiên
phải khôn, du - dân tự -
nhiên phải đóng, quốc
thế tự-nhiên phải suy, nếu
không có biện - pháp thì
đến vong - quốc diệt -
chủng mất.
(Theo Tôn-văn)

BÀN VIỆC NƯỚC

Nói về Kinh-tế
(Tiếp theo)

Nói đến đây, tôi phải đề-phòng một câu hỏi của độc-gia. Độc-gia chắc có người nói: «ngay nay, nhà cửa ngổn-ngang, xe ngựa rộn ràng hơn buổi trước; thế thì nước ắt phải giàu hơn buổi trước, sao lại nói nghèo hơn?». Vâng, ngay nay, lên xe xuống ngựa rộn-ràng hơn trước, nhà cửa của rộng ngổn-ngang hơn trước thiệt. Nhưng ta phải biết rằng: so-sánh sự giàu nghèo trong hai khoảng thời gian, không phải so-sánh «số» đồng tiền, mà phải so-sánh «giá-trị» của đồng tiền: so-sánh sự thịnh-suy trong hai địa-phương, không phải so-sánh khi-dụng trang-sức, mà phải so-sánh vật-liệu sinh-sản. Buổi xưa, đồng-tiền ta ít mà giá-trị của nó cao, bởi thế cho nên buổi xưa ta giàu; ngày nay khi-dụng trang-sức ta nhiều mà vật-liệu sinh-sản ta không có, bởi thế cho nên ngày nay ta suy.

Vi sao ta lại suy nghèo như thế?

Kể thời nói vì thiên-tai như nước lụt, mất mùa; kể thời nói vì trên con đường kinh-tế ta không có nào hợp quần; kể thời nói vì cách người bày giờ kém tư-cách người buổi trước, v. v. Vâng đó đều là nguyên-nhân cả, nhưng chỉ là nguyên-nhân phụ. Cái công-lệ «vốn-lớn nuôi vốn nhỏ» của kinh-tế-học «mới thiệt là nguyên-nhân chính.

Xã-hội ta buổi xưa là một xã-hội tư-dân. Xã-hội tư-dân cũng giống như xã-hội tiểu-tư-bản (artisanat) bên Âu-châu về thế kỷ 17. Sĩ, nông, công, thương, tuy giai-cấp có khác nhau, mà chức vụ trong xã-hội thời chỉ có một: chức vụ ấy là chức vụ sinh-sản. Tuy tiếng nói bốn hạng mà kỳ-thực chỉ có một. Nhân-dân trong xã-hội càng hoạt-dộng, công việc trong xã-hội càng phát-triển, thời xã-hội càng được thêm giàu, thêm thịnh. Buổi xưa, lao-lực càng nhiều thời giao dịch càng mạnh, chứ không có cạnh-tranh nào-nhiệt như bây-giờ. Bởi thế, lao-lực tuy ít mà về sung-túc trong xã-hội lại được đậm.

Từ ngày có phong trào Âu-châu tràn sang, thời cái nền tư-dân cũ mỗi ngày mỗi mòn dần: từ hai mươi năm lại nay, nước ta đã lọt vào trong thời kỳ đại-tư-bản. Nào, đồn-diên, nào xưởng-máy, đất mỗi ngày mỗi thấy thu lại một chút, tiền mỗi ngày mỗi thấy dồn lại một tay, nhân-dân trong nước càng

lao-lực thời lại càng thấy tăng-dôi. Vì sao? Vì bây giờ không phải chỉ có một hạng người như trước nữa, mà đã chia ra hai: một hạng nhà ra, đó là người ở trong; một hạng nuôi vào, đó là người đứng ngoài. Trong bọn ở trong, không phải toàn nhà ra cả đâu. Trong bọn ở trong, thấy thâu-khoản nuôi anh em, anh em lại nuôi anh em. Nhưng phải biết rằng ông chủ đứng ngoài vòng lại nuôi thấy thâu-khoản. Thành ra số nhiều nhân-dân trong nước, là hạng cùng dân, càng lao-lực bao-nhiều thời lại càng khổn khổn bấy-nhiều. Còn như các ông tân-phủ-hộ mới mọc ra trong nước đó cũng thấy không được yên-lâm. Vì sao? Vì chung-quanh các ông ấy hàng ngày có vô-số những đồ ngoại-hoá đã chực sẵn để nuôi! Rút cục lại, kể nhiều người ít, đã đứng trong vòng, thời không ai là không bị nuôi! Sự khốn ấy sinh ra bởi luật cạnh-tranh. Bởi thế, hiện nay nơi nào cạnh tranh đã mở đến, lớn như Huế, Hanoi, nhỏ như Ninh-hoà, Bến-thủy, ngựa-xe càng rộn ràng, nhà cửa càng ngổn-ngang, thời tiếng than-van lại càng thêm ánh-ôi. Ai có ý xét cũng thấy quả-nhiên như thế. Xem như ở Bắc-kỳ, là xứ thương mại kỹ-nghệ rành hơn các nơi khác, số nhiều các nhà tư-bản trong xứ đã bỏ nghề buôn bán chế-lạo để xoay về nghề khai-khăn mở mang. Như thế, vì công-lệ cạnh tranh quá ngặt, các ông ấy muốn tìm đường khác để tránh. Nhưng các ông ấy không ngờ rằng công-lệ cạnh tranh của thời kỳ đại-tư-bản không chốn nào là không bị nó chi-phối, không nghề nào là không bị nó bó-buộc. Khai-khăn cũng chẳng qua là một mặt của kỹ-nghệ đồ thối. Các ông ấy đi vào đường khai-khăn may ra yên được một lúc, rồi đây công-lệ cạnh-tranh sẽ mở đến đồn-diên của các ông ấy, các ông ấy sẽ cũng bị «nuốt». Tránh đường cách ấy là kế nhất thời chứ không phải kế vĩnh-viễn vậy.

Ái có ở một xứ mới như Dalat thời thấy được cái trạng-thái «cạnh tranh» hiển-nhiên ở trước mắt. Tình trạng kinh-tế ở Dalat trước sau có hai năm mà thay đổi như ở xứ khác trong khoảng 20 năm. Hai năm về trước, ai cũng nói ở Dalat dễ làm giàu, dễ kiếm-ăn, dễ buôn bán; làm cái chỉ độ vài năm đã đủ sức lên bậc thâu-khoản, làm cu-li chỉ một tháng phải

làm việc 10 ngày đã đủ ăn-mỏ. Thế mà bây giờ, hàng bán không ai thêm mua, công-hiền không ai thêm thuê; tuy vậy, thành-phố cứ mỗi ngày mỗi thêm rộng, lâu đài cứ mỗi ngày mỗi thêm nhiều!

Xem như thế, nếu chỉ lấy toán-thể quốc-dân mà bàn, chứ chưa lấy giai-cấp trong xã-hội mà nói, thời vấn đề kinh-tế không thể giải-quết ở bề trong vậy. (Còn nữa)
Tinh-tiền

Nên đọc

Kỷ báo sau ra ngày 11 Aout là kỷ báo kỷ niệm đệ nhất chu niên của đầu tư, xin độc-gia chú ý.

T. D.

VĂN-VĂN

Hoan thành ngẫu tác

Giữa cõi Lam Hồng một cảnh đò,
Khen tay ai khéo vẽ nên đò.
Tiểu đầu thành cũ rêu phong đá,
Lai láng trắng xưa bóng giọt hồ.
Dinh thự có chiều phong sắc biển,
Sở tòa như dáng cổ cây ưa.
Cờ căng cả mãi lân càng mới;
Thua được phần mình một lớp trò.

II

Thua được phần mình một lớp trò,
Lữ đầu mới có cuộc bày giờ,
Cối hồng đầy bụi xe Tây trắng,
Gác thăm chen trời hiệu Khách ngó.
Tràng mộng say mê thấy giống tổ,
Sống tình trai mới cậu như có.
Tắm sâu ai gội cho là nhĩ?
Hỏi khách anh hùng họ ở mô?

Chơi núi Mèo ở BẾN-THỦY

(Miêu sơn văn cảnh)

Lên la lên khách mới sải đèo,
Tìm thú lên chơi cảnh núi Mèo.
Ngàn Hồng trông về cao ngút ngất,
Thành Vinh ngó lại bé teo leo.
Đan trời xuống mây tuôn chòm khối,
Vang bên thuyền câu gõ mái chèo.
Thừa hàng lụa hồ xa cõi tục;
Mây bay, gió thổi, tiếng làng reo.

Nguồn nước Phoson

TẠP LOẠI

MUỐI ĐỘC

Muối ở khắp trong hoàn cầu. Về nhiệt đới muối dễ sinh trưởng nên có nhiều hơn.

Muối dể sinh nhiều bệnh. Ở các đồn điền và các mỏ ở Đông-dương đều có người phải bệnh muối dể. Nếu vấn đề nhân công phải gặp bệnh muối khó khăn. Ở tỉnh thành bệnh muối dể là bệnh nặng ngày; có lúc người chết về bệnh ấy rất nhiều: như sau trận lụt, bão tại Quê-nhơn năm 1897 có đến hai ba ngàn người chết về bệnh ấy. Vấn đề muối ở Đông-dương là một vấn đề quan trọng, đáng lo ngại đến không phải vô bổ vậy.

I. - Bệnh muối dể

Muối dể hay sinh «bệnh sốt rét» người mình thường cho là bệnh, uống phải nước dể. Ngoài ra muối dể hay sinh «bệnh sốt da vàng» (fièvre jaune) là bệnh riêng về Nam-Mỹ-châu và P. I. Châu «bệnh cúm» (Dengue) và «bệnh

trắng sợi» (filariose) làm ra chứng da dầy như da voi (éléphantiasis) ở chân và nơi hạ bộ.

Nói đến muối dể sinh bệnh tới đây có người không tin vì thường phải muối dể mà không thấy sinh bệnh. Muốn biết rõ thời trước dể phải biết muối nào là thứ muối dể, rồi phải biết khoa học làm thế nào kinh nghiệm ra được muối dể là sinh bệnh.

II. - Sinh hoạt của giống muỗi
Trong hoàn cầu có hơn một ngàn giống muỗi nhưng toàn là giống không dể. Chỉ có một hai thứ muỗi về giống «A-nô-phên» (anopheles) sinh hoạt sốt rét, và một hai thứ về giống «Quy-léc» (culex) sinh «bệnh cúm» «bệnh trắng sợi» v. v.

1. Muỗi A-nô-phên. - Giống này (paris tempéré). Ở về nhiệt đới một giống muỗi A-nô-phên rất dể dể đầu cũng có.

Ở đồng không có trồng, nó hay chọn đầm, vũng, ao, hồ. Mà nhất là nó hay ở trên rừng hoang, nó hay chọn suối trong nước chảy. Nơi nào không suối cho nó sinh sản, nó hay lợi dụng nước mưa đọng trong lá, trong rổ, các hang hốc trong cây to.

Tánh nó có-lậu (caractère sauvage) nên không ưa chỗ đông người và nơi có trồng trúa, bề bõ cõi văn minh để đến chừng nào thì nó thật là chứng nầy. Muỗi nhờ nước mới sinh trưởng. Trên mặt đất xứ Đông-dương này đầu đầu cũng ruộng, cũng nước, thế mà nhiều nơi vẫn hiện, ít bệnh sốt rét. Xem như các tỉnh hạ du Bắc-kỳ hương năm 1917, mặt nước mênh mang tình này sang tỉnh khác, thế mà giống muỗi vẫn ít, còn các miền thượng du ít nước, không lụt mà vì muỗi ưa chốn thắm sơn nên bệnh sốt rét vẫn nhiều.

Muối A-nô-phên dễ trứng, trứng sinh quăng, thứ quăng rải lên mặt nước hay nằm ngang. Nó ăn những vật trôi trên mặt nước và trong nước. Từ 20 ngày nó dể dể ra quăng to (pupes) đầu lớn đầu nhỏ. Rồi hai ngày sau đến lúc biến hình nó lên nằm yên trên mặt nước, lưng như ra một đường dài, một cơn muối cơn chui ra. Giống muỗi này lúc đầu nghỉ (en repos) thì đầu thấp, đuôi ngẩng lên, dễ biết lắm. Nó hay chọn lúc chạng vạng và tối mà dể. Muối cái (femelle) mới ưa máu loài vật vì có hơi máu thời trứng nó mới được, nếu không có máu thì nó phải tuyệt chủng. Vậy chẳng qua là vì cái dể vụng lười truyền chủng tộc của nó, nó mới dể, ta chớ vội trách nó là giống vô lại. Trung bình nó có thể sống được hai tháng.

2. Muối Quy-léc (culex). - Giống này ưa ở các nơi đông người. Có thứ lại chỉ ưa ở trong nhà (caractère domestique). Quăng thì nằm thẳng chứ không nằm ngang mặt nước như giống A-nô-phên, và muối lúc đầu (en repos) thì mình nằm ngang chứ đuôi không ngoảnh lên như muối A-nô-phên. Nó không cần có nhiều nước mới sinh sản được. Một ít nước trong miệng chảo, miệng chậu miệng nồi, trong ống tre cũng có thể dể cho nó về việc ấy.

Bệnh các giống muỗi này sinh sản ở xứ Đông-dương, nhưng ít hại hơn bệnh sốt rét, nên giống muỗi A-nô-phên mới thiệt là giống muỗi dể ở xứ Đông-dương; nơi nào có muỗi ấy thì nơi ấy mới là nơi dể. (Còn nữa)
Nguyễn-quý-Phân

VĂN-ĐỀ HIỆN-PHÁP

CÁC CHÁNH ĐẢNG TẠI NGHỊ VIỆN PHÁP

(Tiếp theo)

Đảng xã-hội (1)

Từ năm 1924, đảng xã-hội nước Pháp là một chi bộ của hội «Quốc tế lao động» (2) đã họp nhiều kỳ đại hội và đã định rõ cái thái độ của mình. Tháng 12 năm 1927, đảng xã-hội họp toàn-quốc đại-hội ở Paris, có cử một hội Ủy viên để định cái chương trình phải thi hành ngay. Ủy viên là những ông này: Léon Blum, Paul Faure, Renaudel Bracke, Zyromski, Vincent Aurio, v. v. Công việc của Ủy-viên-hội hiện nay đã tuyên bố rồi. Ủy-viên-hội nói rõ rằng trong phải thi hành ngay khi «hội» được nhân chưa chiếm được cái địa vị đương đầu của họ.

Về phương-diện chính-trị và hiến-pháp

1) Đòi quyền phục-quyết cho nhân dân.
2) Bỏ Thượng-ngự-viện, hiện nay chưa bỏ được thì phải lập tức hạn chế quyền lực của Thượng-ngự-viện.

3) Dân ông và dân bà đều bình đẳng về phương diện công quyền và chính trị.

4) Lập chế độ đại-ngự-tế (3) về phương diện lao động lập-pháp. Đảng xã hội yêu cầu chính phủ phê chuẩn ngay những điều ước quốc tế của hội «Quốc tế lao động lập pháp». Đảng xã-hội yêu cầu những điều này nữa:

1) Mỗi năm cho bọn lao động nghỉ một kỳ nhưng vẫn ăn tiền công.

2) Cho thợ thuyền được tham dự vào việc lập điều lệ trong xưởng thợ.

3) Cải tổ tòa «Thanh tra lao động», cho thợ thuyền cử đại biểu để cử một ủy-hội để coi việc sinh và bảo hiểm cho lao động.

4) Cho những người làm việc ở các công sở của chính phủ, của các quân và các xã được tổ chức các hội từ-hợp.

5) Chánh phủ phải giúp tiền cho các cơ quan bảo hiểm.

Về phương diện nông nghiệp

Đảng xã-hội yêu cầu:

1) Việc buôn bán các chất bón ruộng phải giao cho chính phủ giữ quyền lợi.

2) Lập một cơ quan để giữ cho lúa mì được bình giá.

3) Định thời khắc làm việc của dân làm ruộng cho vừa phải.

Về phương diện kinh-tế

Đảng xã-hội bình vực cả người sinh sản lẫn người tiêu phí, nên yêu cầu:

1) Thợ thuyền được tham dự và giám đốc việc quản lý xưởng thợ.

2) Khoách trương các «hợp tác xã»

3) Cá nhân không được hưởng quyền chuyển lợi, ai đã được hưởng quyền chuyển lợi thời phải trả lại cho chính phủ.

4) Phải giám đốc các liên hiệp đoàn công nghiệp lớn ở trong nước và ở quốc tế.

Về phương diện tài chính

1) Tuy sức nước Pháp mà trả nợ cho các nước đồng minh trong trận Âu-c-lần.

2) Định pháp luật để làm cho đồng-pái lạng không cao lên với xuống.

3) Đánh thuế các thứ tài sản.

4) Chính đóa các cơ quan tài chính, giám đốc tài chính cấp thu gia sản để thu được nhiều thuế.

Về phương diện quốc-gia giáo-dục

Xưa nay quốc gia chỉ giữ chủ quyền về chính trị, nay quốc gia giữ cả chủ quyền về kinh-tế thì việc giáo dục phải sửa đổi lại cho thích hợp với sự nhu cầu, vì thế đảng xã hội rất chú ý đến vấn đề giáo dục.

1) Đảng xã hội yêu cầu:

1) Tổ chức các cơ quan bình dân giáo dục.

2) Các cơ quan giáo dục bắt đầu từ sơ đẳng trở lên đều phải do chính phủ tổ chức.

3) Các cơ quan giáo dục bất kỳ, học nào đều mở rộng cho cả mọi người.

4) Bệnh viện cho các trường thông tục, nghĩa là không phải của giáo hội.

Về phương diện quân sự

Đảng xã-hội muốn:

1) Làm cho hội Quốc tế liên minh hóa theo chế độ dân chủ; các nước trong hội Quốc tế liên minh đều được quyền lợi như nhau, các nước có quân hội đều phải phục tùng quyền lực của hội.

2) Bỏ cách ngoại giao bí mật, không được kết những cuộc đồng minh riêng.

3) Giải quyết vấn đề hạt Sarre, lập tức rút quân ra khỏi hạt Rhénanie

4) Thừa nhận cho nước Xy-ry độc lập, cho nước Xy-ry vào hội Quốc tế liên minh.

4) Lập một cơ quan kinh-tế chung của quốc tế.

(Còn nữa)

Hoà-Trang biên dịch

(1) 12, Rue Feytaud, Paris (2e)

(2) Hội «Quốc tế lao động» (3) thái độ rất ôn-hòa, không kịch liệt như hội Đệ tam Quốc tế.

(3) Nghĩa là theo số phiếu của một một đảng mà định số đại biểu của đảng ấy, đảng nào được nhiều phiếu thì cử nhiều người, đảng nào được ít phiếu thì cử ít người.

CHUYỆN LẠ

MỘT NGƯỜI ANH VÀ MỘT NGƯỜI NHẬT

Cách tám mươi năm về trước, ở thành Hoành-Tân (Yokohama) có một người lái buôn Anh nuôi một người dầy từ Nhật. Người Nhật ấy là đồng đội đại-danh (samurai, đồng đội quí-phái), nhưng vì bị sa sút nên phải đi ở thuê. Ban đầu, thấy tờ ăn ở với nhau cũng thuận hòa. Người Nhật có một bữa (tổng tiền, đem cái gươm đeo ở lưng (cái gươm ấy là của ông bà để lại, quí lắm), cầm cho người Anh để mượn tiền. Người Anh cho mượn. Được ít ngày, người Nhật đem tiền trả, chuộc gươm lại, hai bên vẫn từ từ với nhau như thường.

Một hôm, chẳng biết vì có gì, người Anh nổi giận, mắng người Nhật rất ảm đạm. Người Nhật không trả lời câu gì, cứ cười mỉm (cách cười mỉm là phép lịch sự của người Nhật). Người Anh không hiểu, tưởng người Nhật có ý nhạo báng, lại thêm giận, đôi đôi. Người Nhật có vẻ cười mỉm. Người Anh giận quá, các gậy đánh. Khi ấy người Nhật trợn hai con mắt, một tay nắm lấy cổ người Anh, một tay rút gươm ra đem kề vào họng người Anh. Nhưng làm như thế chỉ trong một nháy mắt thôi. Người Nhật lại thả người Anh ra ngay, cúi gằm vào vó, rồi bỏ chạy mất.

chúng ta, mà bảo chúng ta chưa có thể hưởng tự trị được, thì thực là quá đáng. Đại ý mấy bài mà ký giả của cơ sở đề nghị bài tại các báo trước là thế, xin nhắc lại để đọc giả hiểu cho rằng có thấy khuyh-hướng khác thì ký giả mới nói khuyh-hướng khác, chứ ai hơi dàu mà gây chuyện với ông Clementi. Và chẳng đó: giả còn có thể từ mấy bài kể trên kia mà đọc lại rồi tự phân đoán lấy xem.

Đến như ông Clementi việc đến có người châu nội của một vị ái quốc nào đó cùng mấy tờ báo L'Ére Nouvelle và La Tribune Indochinoise cũng tán thành ý kiến của ông mà tự phụ ý kiến của ông là chân lý thì xin ông hiểu cho rằng: vị ái quốc là vị ái quốc, mà châu nội là châu nội, chứ có phải là con cháu người ái quốc thì tất nhiên cũng là người ái quốc hay sao. (Nghe với Huyền!) còn ai bảo rằng báo L'Ére Nouvelle và La Tribune Indochinoise đều là có thể đại biểu cho nhất-hân dư-luận trong nước mà không có đến sai lầm được! Ký giả đã nói thế rồi, bây giờ ông Clementi cứ việc biện bạch, biện bạch mãi đi, cho công chúng khỏi mất lòng tin, ký giả cũng mong cho ông làm. Còn ý kiến ký giả thì đi lại cũng có bấy nhiêu, là phải nói dài lời.

Sau hết ông Clementi nghĩ cho người viết bài tại các chỉ trích thái độ ông (tức là người viết bài này) là một người có nhiều mối quan hệ với chánh phủ, cũng nói những lời uo lời kia để tỏ rằng cái mặt con Minh-tri là tinh. Ký giả này nghe mà nói lại cho Minh-tri rõ rằng đây không phải một người mang om gạo của Chánh-phủ sau lưng, nên không cần tăng lương mau và dôi đi nơi khi hậu tốt, đây cũng không chỉ nào đã ở trường Cao đẳng (?) mà phải trở lại học thêm. (Gay trong bài Quốc ngữ không nói trở lại trường Cao đẳng nhưng trong bài chữ Pháp có nói) đây là chỉ là một anh dân thường, tuy tu sắc chưa chắc tự do, mà tính thần hoàn toàn tự do, cái tự do ấy dù bất chấp thiên ma, dù vợ dốt con rét, dù khôn khổ nghèo hèn cũng không bán đi được.

Người đọc báo Argus hôm trước

HÀ-ĐÔNG

(TÂY-MÔ)

Câu chuyện quan buu về làng

Làng Tây-mô, huyện Từ-liêm, tỉnh Hà-dông có ông Tuấn-phủ hưu trí, đã không làm được việc gì ích lợi cho làng, mà lại ức hiếp dân sự. Một ngày nọ, người làng là N. D. T. đi qua ngoài cổng, gặp ông Tuấn thì đã chào rồi, đi mấy bước nữa quay đầu trông lại, ông Tuấn liền bắt vào nhà mà đánh, bảo là vô phép.

Lại một hôm, bà Toách đi đàn về gặp ông Tuấn giữa đường, bà Toách giả cả mù lòa trông không rõ, cũng tưởng là người nào đó, nên không chào; ông liền lôi bà ấy vào nhà, quở mắng tào lệt.

Trong làng có mấy cậu học sinh chữ nho mua quá bóng về đá, không biết vì lý gì ông Tuấn cho người đến giám giặc không cho đá, bắt phải gửi tán!

Thế mà người ta thường nói: làng có quan thì dân được nhờ!! Một người dân làng lại cáo

NAM-KY GỒ-CÔNG

Nữ lưu thơ quán (Tiếp theo)

AI KÈ TRU-AM

Cải mục đích của Nữ-Lưu-Thơ-Quán là thế đó, cuộc hành động bất biến lập lại thế kia, vẫn tất lại thì là lo làm sao cho đường Đức-Dục, Trí-Dục của chị em được mau tiến tới với thế-dã mà hướng lấy cái hạnh-phúc chung ở buổi tới-tàn, mau kịp đến cái địa-vị qui đẹp chị em phải có, mà chưa được có.

Ái oí! đã có lòng vì nói giống, vì giang-san. Ái oí! đã chạnh tưởng đến cái lẽ tồn-vong mà biết ngậm ngùi cho đường dài mười triệu Nữ-Lưu. Ái oí! đã biết

ánh hưởng lạ đều bất cầu Nam-Nữ, hãy đồng cùng nhau soi xét thấu cho, hãy để ý mà tâu trợ giúp cho. Nữ-Lưu-Thơ-Quán được thành, thì cái lẽ hưng thịnh quốc-gia đã lộ mây, Nữ-lưu-thơ-quán được vững thì cái lý thành-bại của Nữ-Quốc-Dân ta được giải quyết.

Kể dăm đương này tuy cũng bọn xuẩn-hoa, nhưng bấy lâu nhiệt huyết một bầu, thêm nay thuận cảnh lại bừng lên, dờ dờ, hay hay, bởi mình đơn bạc mong rằng sẽ được nhiều ái-âm điều đó cũng nên.

Non sông bốn mặt, ai cũng muốn lòng, dụng tâm gan vàng, đắp bồi vũ-trụ, quan-san mong mỏi, chị em oí! nên gắng thương nhau, danh dự (Tiên-Long, có ngày cùng một mặt. Phan-thị-Bạch-Vân

Đã bắt đầu xuất-bản quyển «Gương Nữ-Kiệt» của Bà-Quân chủ-nhiệm soạn, thành tới là quyển «Giám-Hi-Nữ-Hiệp» của cô Hoàng-thị-Tuyết-Hoa do Bà-Nam tiên sinh nhuận sắc.

Directrice
NỮ-LƯU-THƠ-QUÁN
(Gồ-công)

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

XẤU-TAI

Mấy lâu nay, chị em ngoài Bắc hay bàn vấn đề hôn-tắc. Em trộm tưởng trong việc cải lương, tục xấu tai cho trẻ con cũng là một vấn đề nên bàn.

Ở xứ ta, có tục xấu tai. Con gái đẻ ra được ít lâu thì cha mẹ lo xấu tai, kíp cũng như lo chúng trái vậy. Lúc xưa, xấu tai hay dùng vòng đồng. Bây giờ, ở thành thị hay đem đến nhà thương xấu.

Tục ấy ta bắt chước Tàu. Ngoài người Tàu và người Nam, chẳng biết còn xứ nào có tục ấy không, em học thức hẹp hòi không được biết rõ.

Nhưng không cần biết rộng làm gì: Chỉ biết tục ấy tối đa man, phải bỏ là đủ.

Vì sao em lại nói thế? Phàm người ta sống ở đời, chỉ khi nào bắt đắc dĩ lắm, chỉ khi nào có việc gì nguy cấp đến tánh mạng, thì mới nên phạm đến thân thể mình. Như trong khi đau ốm mà thầy thuốc mổ xé, chích kim vào da là phải. Ngoài những nhíp ấy mà phạm đến thân thể là trái với thiên đạo. Nay

ta lấy tục xấu tai mà bàn, thời là rõ ràng là một điều trái với thiên đạo. Xấu tai để đeo bông. Đeo bông là làm một việc trang điểm. Trang điểm có phải một điều bất đắc dĩ, có phải một việc nguy cấp không?

Không phải thế mà thôi. Chỉ lấy việc lợi hại trước mắt mà bàn thời cũng không nên lắm. Em vì bọn phụ nữ mà đã mục kích được không biết bao nhiêu đứa trẻ vì xấu tai mà sinh lỗi tai thui tai, chột nhiều khi hai ba tháng cũng chưa lành. Thầy thuốc hay nói "trời sinh bệnh". Đó là nói các bệnh khác, chứ bệnh thui tai là tai em nói đây chính người sinh, cha mẹ sinh.

Dân bà, con gái, hay có tính làm đẹp, làm tốt. Em không phải đối diện ấy. Quí hồ làm có chừng là được. Nếu quá chừng đi nữa, như dời phần dày ba phần, thời có hại cũng hại đến khác, chứ chưa phạm đến thân thể như xấu tai. Và chẳng, nếu muốn đeo bông thời không xấu tai cũng có thể đeo được. Hãy xem người Tây đó. Không xấu tai cũng có thể đeo bông được, thế thì cần gì mà phải xấu tai? Em vì việc xấu tai mà nghĩ đến một ý xa thế này: trong mười năm, con em ta chúng nó sẽ trưởng thành, nếu chúng nó vì nữ quyền mạnh, vì học thức rộng, mà hời hợt chị em ta bởi có gì đã làm chúng nó mất lý ở chỗ khi ấy chị em ta cũng là một lần lắm vậy.

BICH-HA
Nữ-khán-Hộ

TƯ TƯỞNG MỚI

NÓI VỀ LÝ TƯỞNG VÀ THỰC-HIỆN CỦA THẾ GIỚI - NGỮ (1)

III. Espéranto và Espérantisme (Tiếp theo)

5) Phàm ai có thể hiểu và dùng Thế giới ngữ được đều gọi là Espérantiste (Thế giới ngữ học giả). Ngoài ra các học giả Thế giới ngữ có thể gia nhập các đoàn thể Thế giới ngữ, nhưng không phải một điều tất yếu.

Cái lý tưởng và qui tắc của kẻ học giả Thế giới ngữ phải tin thủ chỉ có bấy nhiêu điều. Thế nên Thế giới ngữ chủ nghĩa không phải một cái lý tưởng gian tham gì, ai ai cũng có thể theo được cả. Song có một bộ phận học giả Thế giới ngữ, vì cảm động cái nhân-cách tự kỷ của Zamenhof, nên lấy cái sự nghiệp của Thế giới ngữ làm một thứ lý tưởng rất cao thượng, làm một cái giáo nghĩa Ái Thế giới, Ái nhân loại rất là rộng rãi. Phái người ấy, có thể gọi là «Thế giới ngữ học giả» nhưng lại có thể tiến lên một tầng nữa mà gọi rằng: humaniste, nghĩa là người tin ngưỡng chủ nghĩa nhân loại nhất phần từ của Zamenhof thủ sáng lên.

Từ khi tiếng Esperanto ra đời thì cái vấn đề Thế-giới-ngữ đã giải quyết được rồi. Hiện nay Thế-giới-ngữ dù phổ biến trong thế-giới thế nào rồi? Muốn biết vậy phải chú ý về việc vận động Thế-giới-ngữ.

Chúng ta nên biết rằng tiếng Esperanto sẽ đi chiếm được cái thế lực

phổ thông vĩ đại, vẫn là vì cái duyên cớ kết cấu rất hoàn thiện, nhưng cũng nhờ sự vận động của Thế-giới-ngữ rất là tận lực. Khi ông Zamenhof mới tạo thành Thế-giới-ngữ thì chính đương lúc thứ Thế-giới-ngữ nhân tạo Volapik bị phá diệt. Vì thế người đời đối với sự lên đường của Thế-giới-ngữ đã ngạo lạnh mất hơn nửa phần. Nhưng Thế-giới-ngữ của Zamenhof ra đời trong thời cơ ấy lại thu phục được lòng sốt sắng của người. Đầu tiên đem truyền bá ở các nước Nga, Đức, Pháp, không đầy 10 năm mà các đồng chí của Thế-giới-ngữ đã khắp các trong toàn Thế-giới. Đến nay, Thế-giới-ngữ sản sinh mới bốn chục năm, mà đã được công nhận làm Thế-giới-ngữ chính thức, thế dù biết cái sức truyền bá là lớn lắm vậy.

Truyền bá Thế-giới-ngữ, theo sự chỉ của Zamenhof, thì chủ trương tuyệt không vì lợi vào thế lực các chánh-phủ. Vậy sự vận động Thế-giới-ngữ, ta có thể nói rằng là hoàn toàn một sự vận động của dân chúng thế-giới. Sự vận động ấy đại khái có thể chia những phương thức như sau này:

1) Những cơ quan tổ chức tập trung của các học giả Thế-giới-ngữ là:

a) Vạn quốc-Thế-giới-ngữ đại hội. (Le congrès universel de l'Espéranto) một năm khai hội một lần, tại các đại hội này các đại diện lưu cư đại hội:

b) Đại hội thường thiết Ủy-viên-hội (Comité permanent du Congrès) chuyên môn trừ bị các cuộc Đại hội mỗi năm;

c) Thế-giới-ngữ văn tự Ủy viên hội (Comité de la langue Espérantiste), coi mưu việc bảo tồn những nguyên tắc cơ bản và làm tiến hóa văn tự của Thế-giới-ngữ.

d) Thế-giới-ngữ trung ương sự vụ sở (office central de l'Espéranto), đặt tại Paris để biện lý và hỗ trợ các cuộc vận động Thế-giới-ngữ, cũng bảo quản các văn kiện.

2. - Về việc sử dụng thực tế của Thế giới ngữ thì những cơ quan tổ chức rất nhiều, trọng yếu nhất là U. E. A. (Association Universelle de l'Espéranto). Vạn quốc Thế giới ngữ hiệp hội. Hội này mưu sự ứng dụng Thế giới ngữ trên công nghiệp, thương nghiệp và văn hành và khuyến cho các học giả Thế giới ngữ các nước giao thông liên lạc với nhau. Sự nghiệp của hội phát đạt lắm.

3. - Cái giá trị giáo dục của Thế giới ngữ mà được xác nhận, đó là nhờ khi sau cuộc Âu chiến có nổi lên một thứ tân vận động, chủ trương đem Thế giới ngữ gia nhập các khóa trình những học liệu công lập của Âu-châu để thay vào chữ La tinh trước.

Ba điều nói trên chẳng qua là đại khái những phương pháp vận động Thế giới ngữ, còn như cái tình thế phổ cập của Thế giới ngữ, thì chỉ xin kể một câu này của ông Adam Zakryenski là một nhà vận động Thế giới ngữ trẻ danh, thì đủ rõ.

«Nun Esperanto la sumo de am am subiras /» nghĩa là: «Hiện nay trong lãnh vực của Thế giới ngữ, thực mặt trời không lặn vậy»

(Hết)
Ngô nhân dịch

Một cách đề dành tiền CHẮC CÓ LỢI VÀ NHIỀU HI VỌNG

Hội vạn-quốc chữ sán, lần này thiên hạ nghe thấy đã nhiều, song làm sao chưa tưởng đích xác; ấy là một hội gồm có nhiều nước, do nước Pháp làm chủ, lập thành ở Tân, và ở Âu-châu có 16 năm nay. Nguyên bản Hội này có 5 vạn 2 ngàn lượng bạc Thượng-hải, hai triệu quan tiền tây. Đến cuối năm 1926, tiền dự trữ Hội lên đến 18 triệu, 25 vạn 5 ngàn, 7 trăm 83 đồng bạc (dollar). Với tiền ấy ta có thể nào, hàng nào so sánh kịp.

Đến năm 1925, tháng 10, Hội này đưa đơn xin Chính phủ nhập tịch trong cõi Đông-Pháp.

Theo chỉ dụ ngày 12 tháng 2 năm 1927, được Giám-quốc định số tiền từ 2 năm 1927, được cho để dành tiền Đông-Pháp là 550 /.

Để dành tiền để có hi vọng bằng số bằng tháng, lại có lợi như vậy, thật là quá nhiều. Hội vạn-quốc chữ sán thiên hạ các khoản bạc hoặc của từ cái dự mới ấy. Đến ngày 12 tháng 8 1927, quan Toàn quyền Đông-Pháp ra nghị định cho Hội thi hành, mà do quyền Chính phủ kiểm duyệt.

Những cách thức vào hội, và những quyền lợi cho người đề dành tiền vào hội, lược kê sau này:

Nguyên phiếu góp một tháng... 8500
Năm phiếu góp một tháng... 410
Gốc tư phiếu góp một tháng... 200

Ái muốn vào hội, xin mời đến các nhà Đại lý hội, khai tên tuổi, làng họ, để lấy nhà Đại lý để trình chánh quán Saigon, đem vào sổ bộ và ghi trong sổ phiếu minh cảm.

Mỗi đầu, góp cho Đại lý 8 đồng, lấy biên nhận liền, rồi về sau, đáng tháng, thì y có đóng góp tại Đại lý, hay tại các sở giấy tiếp cũng được.

Mỗi tháng đến ngày 15, thì xã số tại Saigon, trước mặt công chúng và có hai viên nhà nước thì thiên.

Máy ra cho ai, một góp một tháng đến 8500 mà số nhậm số minh, thì cũng hưởng được một ngàn bạc, mà về sau không góp nữa phép, hoặc là: phần thưởng năm-rất, thì được 5000 theo số tiền mua lại có biên trong tờ giao ước; hoặc là: xin hội cho minh vay số tiền ấy, thì có 8%; lời một năm, song lúc minh đang vay tiền thì công đóng hưởng quyền lợi trong cuộc xã số, nếu minh cứ góp đi theo luật.

Người nào có chỉ chơi thiếu 10 năm, thì quyền lợi nhiều lắm. Trước đây 120 lần hi-vọng, sau đây dự hưởng số tiền là 33333 /.

Như vậy, có phải tiền bỏ bằng bình khi ít, khi ít, sau lấy số nhiều; đã có chỗ giữ, lại có lợi ra, và nhiều hi vọng.

Những người ở Trung kỳ phía Nam, ai muốn bồi chương trình, hỏi mua cổ, xin viết thư cho ông PHẠM DIỆM ở Qui-nhơn.

Phạm Diệm

Agent de la Société Internationale d'Épargne

BẢN BÁO KHẢI SỰ

Các ngài đã có lòng chiến cõ đến bản báo mà mua báo năm, hoặc 6 tháng, hoặc 3 tháng, bản báo đã gửi báo hơn sáu tháng rồi, vậy xin các ngài gửi bạc về cho, để tiện việc lĩnh toán sổ sách.

Còn các ngài mua hạn 6 tháng và 3 tháng nay đã quá hạn lâu rồi, song bản quán không tiếp được thư và bạc, nhưng vẫn gửi báo tiếp luôn, vậy xin các ngài gửi bạc hạn cũ và hạn mới về cho, cảm ơn.

TIẾNG-DÂN

VIỆC THẾ GIỚI

À-ĐÔNG TÀU

Tin báo Tân

Nói chuyện về cái ăn Tê-Nam. - Tổng lãnh-sự Nhật bản ở Thượng hải là Thiển và Hinh ở Nam-kinh là Cường-bảo mới đến thăm Vương-chính-Dinh, nói chuyện trong hai giờ đồng hồ. Thiển về Thượng-hải, có nói cho phóng viên các nhà báo biết rằng: «Cuộc nói chuyện» chính bản về việc Tê-nam, nhưng cũng chưa có kết quả. Nay mai hẳn nhật ký, mới có lời tường-tường ngoại-trưởng họp cuộc hội nghị lần thứ hai. Còn vấn đề sửa lại điều ước thì chưa bàn đến, là vì Chính-phủ Nhật còn đợi nhiều được thông điệp của chính phủ Quốc-dân, rồi mới định cách đối phó.

Cầm con gái bó ngực. - Bộ Nội chính mới thông sứ cho các trường con gái rằng: «Mới đây, công dân huyện Sung-ninh tỉnh Quảng đông có đơn trình rằng: cái tục đàn bà con gái bó ngực, bắt con nhiều nơi thịnh hành, xin ra lệnh nghiêm cấm v. v. Bắn bỏ rết ra; cái thói con gái bó ngực thực là cái thói rất xấu, chẳng những có hại về sự vệ sinh của cá nhân, mà hại cả đến sự phát đạt của nòi giống, cần phải tra cấm để khỏi di hại cho xã hội. Vậy đã thông sứ và yết thị khắp cả các hạt. Lại xin nhớ các

Thuốc SIROP HAYN

Ngọc nặng Không thờ được HEN

GIÁ LÀ 1.80

PHARMACIE MONTÈS - HANOI

NHÀ ĐÔNG HỒ RA CHUÔNG

HIỆU CON BƯƠM BƯƠM

ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHONG 46 boulevard Tổng-Độc-Phương, CHOLON — Chi-Điêm 47 Phò hàng Đường, HANOI

Gửi bán khắp cả mấy hiệu thuốc bắc trong xứ Việt-Nam, Cao-Man và Ai-Lao thứ thuốc nào có hiệu con bướm bướm mới là thứ thật

Ở xa gửi thư đến mua nếu nhà giấy thép nơi đó gửi được theo cách lãnh hóa giao ngân thì xin chiếu theo, tiền gửi hàng người mua phải chịu

Sốt nóng... 0\$10 rét... 0\$15, 0\$10	Rượu Tê phong thấp 1\$50, 0\$80, 0\$20	Thức Ho bột hoàn 0\$10	Thức Cam tích 0\$10	Dầu thượng hải	Vừa uống vừa thoa chữa khỏi bách bệnh 0\$25
Rượu bổ 2\$00, 1\$00, 0\$30	Thức Bồ thận 2 hoàn 1\$00	Thức Giang mai 1\$50	Dầu như ý đại quang 0\$10	Huyết trung Bứ	Thức bổ nhất trong hoàn cần 2\$00 1\$20
Thức Đau mắt 0\$20	Thức Điều kinh 2 hoàn 1\$00	Thức Lậu 0\$40	Nhan trừ muỗi 0\$20	Bồ phê thánh được	Thức ho rất thần hiệu 0\$80 và 0\$40

